

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm
quyền giải quyết của ngành công thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định 2089A/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bỏ thuộc lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT ngày 05 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai (*nội dung & danh mục đính kèm*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; trong đó ban hành mới 09 thủ tục; bãi bỏ 04 thủ tục (*thủ tục số 16, 17, 18, 19 của Mục IV*); sửa đổi thời gian giải quyết đối với 06 thủ tục (*thủ tục số 21, 22, 23, 27, 28, 29 của Mục V*) ban hành tại Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Các nội dung khác của Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2018, Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Công Thương, UBND cấp huyện, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung Quyết định này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Công Thương cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Công Thương cập nhật nội dung, quy trình lưu đồ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Trung tâm hành chính công tỉnh, Trung tâm kinh doanh VNPT và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Lưu: VT, KSTTHC.





THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI

Ban hành kèm theo Quyết định số 258 /QĐ-UBND ngày 21 /01/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính ban hành mới

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số trang
I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm		
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	6
2	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	14
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	23
4	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	34
II. Lĩnh vực Vật liệu nổ Công nghiệp		
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	41
6	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	49
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của	54
8	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	59
9	Thủ tục cấp thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	63

B. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn quy định việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước		
1	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	
4	Thủ tục cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
5	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
6	Thủ tục cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	

C. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước		
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương

2	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương
4	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương

